

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **122/2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 03/7/2023

V/v: “Ly hôn giữa anh T và chị N

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Vĩnh Lộc .

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Luân.
2. Bà Trần Thị Thảo.

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Thoảng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Tuyết Hằng – Kiểm sát viên

Ngày 03 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2023/TLST - HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 104/2023/QĐXX - DS ngày 15 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh T, sinh năm 1983; Địa chỉ: ấp H, xã T, thành phố T, tỉnh Tiền Giang.
2. *Bị đơn:* Chị N, sinh năm 1987; Địa chỉ: ấp H, xã T, thành phố T, tỉnh Tiền Giang.

Anh T, chị N vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 13 tháng 02 năm 2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh T trình bày:

- Về hôn nhân: anh và chị N cưới nhau vào năm 2014 và có đăng ký kết hôn vào năm 2014. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị N không tôn trọng chồng và gia đình bên chồng, thường xuyên cự cãi và chị N dẫn hai người con về nhà mẹ ruột sinh sống. Anh và chị N đã ly thân từ năm 2020 đến nay. Nay anh thấy vợ chồng

không còn hạnh phúc và không thể hàn gắn được nên anh yêu cầu ly hôn với chị N.

- Về con chung: Có hai con chung tên Trần Ngọc Quế Anh, sinh ngày 20/3/2015 và Trần Ngọc Quỳnh Anh, sinh ngày 20/3/2015. Hiện hai cháu đang sống chung với chị N. Khi ly hôn anh để chị N trực tiếp nuôi dưỡng con chung

- Về cấp dưỡng nuôi con: Anh cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho mỗi con chung.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị N biết để tham gia phiên tòa theo quy định nhưng chị N vẫn không có mặt để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình, cũng không cung cấp chứng cứ hoặc có ý kiến bằng văn bản phản hồi về việc anh T khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho phát biểu quan điểm

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về sự vắng mặt của đương sự: Anh T có đơn xin xét xử vắng mặt, chị N đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Anh T có đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn với chị N nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “Ly hôn, Tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị N có nơi cư trú tại xã T, thành phố T nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Về hôn nhân: Anh T và chị N cưới nhau vào năm 2014, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước Thạnh, thành phố Mỹ Tho vào năm 2014 là phù hợp với Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm

2000 nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn anh T khai là do chị N không tôn trọng chồng và gia đình bên chồng, thường xuyên cự cãi và chị N dẫn hai người con về nhà mẹ ruột sinh sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay.

Xét thấy chị N đã được Tòa án triệu tập đến để hòa giải đoàn tụ nhưng chị vẫn vắng mặt không có lý do, cho thấy phía chị N không có thiện chí nhằm hàn gắn tình cảm vợ chồng, thời gian sống ly thân giữa anh T và chị N đã kéo dài mà không giải quyết được mâu thuẫn. Hội đồng xét xử xét thấy đời sống hôn nhân giữa anh T và chị N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của Kiểm sát viên, chấp nhận yêu cầu của anh T, cho anh T ly hôn với chị N là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Có hai con chung tên Trần Ngọc Quế Anh, sinh ngày 20/3/2015 và Trần Ngọc Quỳnh Anh, sinh ngày 20/3/2015. Khi ly hôn anh T giao cho chị N trực tiếp nuôi con chung.

Xét thấy, do chị N không hợp tác, Tòa án cũng đã tiến hành các biện pháp khác như đến nơi cư trú để lấy ý kiến, xác minh tại địa phương nhưng vẫn không xác định được nguyện vọng của con. Tuy nhiên, do hiện cháu Quế Anh và cháu Quỳnh Anh cũng đang sống trực tiếp với chị N nên để tránh xáo trộn trong cuộc sống của cháu ảnh hưởng đến việc học tập, sinh hoạt, xuất phát từ lợi ích mọi mặt của con chung, Hội đồng xét xử thống nhất với đề nghị của Kiểm sát viên, chấp nhận yêu cầu của anh T, giao cháu Quế Anh và cháu Quỳnh Anh cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng cho mỗi con chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Anh T và chị N không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Anh T chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

[8] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa anh T và chị N.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung tên Trần Ngọc Quế Anh, sinh ngày 20/3/2015 và Trần Ngọc Quỳnh Anh, sinh ngày 20/3/2015 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng: Anh T phải đóng góp nuôi cháu Quế Anh và cháu Quỳnh Anh cho chị N số tiền là 1.000.000 đ/tháng (Một triệu đồng trên tháng) cho mỗi con chung cho đến khi cháu Quế Anh và cháu Quỳnh Anh thành niên (đủ 18 tuổi).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của chị N cho đến khi thi hành án xong, anh T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Anh T phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 600.000 đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 23379 ngày 13 tháng 02 năm 2023 của Cơ quan thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang nên anh T còn phải nộp thêm 300.000 đồng.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP Mỹ Tho;
- Các đương sự;
- UBND xã Phước Thạnh, TP. Mỹ Tho;
- Chi Cục THADS TP Mỹ Tho;
- Lưu.

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Vĩnh Lộc